

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Mua sắm Xe ô tô phục vụ công tác chung của xã Thái Ninh.
- Tên dự toán mua sắm: Xe ô tô phục vụ công tác chung của xã Thái Ninh.
- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã theo Quyết định số 2220/QĐ-UBND, ngày 19/12/2025 (Năm 2025 đã bố trí 1.050 triệu đồng cho xã Thái Ninh).
- Thời gian thực hiện gói thầu: 20 ngày.
- Địa điểm cung cấp: UBND xã Thái Ninh (Thôn Tiền Phong, Xã Thái Ninh, Tỉnh Hưng Yên)

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung:

- Hàng hoá phải có xuất xứ rõ ràng, mới 100% chưa qua sử dụng, đồng bộ nguyên chiếc, sản xuất năm 2025 hoặc 2026.
- Nhà thầu cam kết khi giao hàng phải bàn giao đầy đủ các giấy tờ sau:
 - + Chứng nhận xuất xứ hàng hóa C/O do cơ quan thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp và giấy chứng nhận chất lượng C/Q - đối với hàng hoá nhập khẩu;
Hoặc Giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng – đối với hàng hoá sản xuất trong nước;
 - + Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp;
 - + Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt.
- Giá dự thầu đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, nhập khẩu (nếu có), đào tạo chuyên gia công nghệ, bảo hành, bảo trì và toàn bộ các chi phí khác có liên quan.

b) Yêu cầu kỹ thuật cụ thể:

Đặc tính và thông số kỹ thuật cơ bản của hàng hóa được mô tả ở các bảng dưới đây:

ĐẶC TÍNH VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN	
Màu sắc	Trắng
Động cơ & Tính năng Vận hành	
Động cơ	Xăng 1.5l Ecoboost tăng áp, I4, Phun xăng trực tiếp
Dung tích xi lanh (cc)	1.490
Công suất cực đại (PS/vòng/phút)	160 ps (118 kW) / 5.400-5.700 rpm

Mô men xoắn cực đại (Nm/vòng/phút)	248Nm /1.500-3.500 rpm
Hộp số	Số tự động 7 cấp
Trợ lực lái	Trợ lực lái điện
Kích thước	
Dài x Rộng x Cao (mm)	4.685x1.935x1.706
Khoảng sáng gầm xe (mm)	190
Chiều dài cơ sở (mm)	2.726
Dung tích thùng nhiên liệu (L)	60
Mức tiêu thụ nhiên liệu	
Chu trình tổ hợp (L/100Km)	7,40
Chu trình đô thị cơ bản (L/100Km)	9,62
Chu trình đô thị phụ (L/100Km)	6,13
Hệ Thống Treo	
Hệ thống treo trước	Hệ thống treo độc lập, lò xo trụ, thanh cân bằng và giảm chấn thủy lực
Hệ thống treo sau	Hệ thống treo độc lập đa liên kết, lò xo trụ, thanh cân bằng, giảm chấn thủy lực
Hệ thống phanh	
Phanh trước và sau	Phanh đĩa
Cỡ lốp	235/50R19
Vành xe	Vành hợp kim nhôm 19"
Trang thiết bị an toàn	
Túi khí phía trước cho người lái và hành khách	Có
Túi khí bên	Có
Túi khí rèm dọc hai bên trần xe	Có
Camera	Camera toàn cảnh
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe (trước/sau)	Có
Hệ thống chống bó cứng phanh & phân phối lực phanh điện tử	Có
Hệ thống cân bằng điện tử (ESP)	Có
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc	Có
Hệ thống hỗ trợ đỗ đèo	Có
Hệ thống kiểm soát hành trình	Có
Hệ thống cảnh báo va chạm và Hỗ trợ phanh khẩn cấp khi gặp chướng ngại vật phía trước	Có
Hệ thống cảnh báo điểm mù kết hợp cảnh báo xe cắt ngang	Có
Hệ thống kiểm soát áp suất lốp	Có
Hệ thống chống trộm	Có
Trang thiết bị ngoại thất	
Đèn phía trước	LED, tự động bật đèn
Đèn pha chống chói tự động	Có
Gạt mưa tự động	Có
Gương chiếu hậu điều chỉnh điện	Gập điện, sấy
Cửa sổ trời toàn cảnh Panorama	Có

Cửa hậu đóng/mở điện	Có
Trang thiết bị bên trong xe	
Chìa khóa thông minh	Có
Khởi động bằng nút bấm	Có
Khởi động từ xa	Có
Đèn trang trí nội thất	Đa màu
Điều hòa nhiệt độ	Tự động 2 vùng khí hậu
Hệ thống lọc không khí cao cấp	Có
Cửa gió điều hòa hành khách	Có
Chất liệu ghế	Da
Chất liệu bọc tay lái	Da
Điều chỉnh ghế lái	Chỉnh điện 10 hướng
Điều chỉnh ghế phụ	Chỉnh điện 4 hướng
Gương chiếu hậu trong xe	Điện tử với Camera tích hợp
Cửa điều khiển điện (1 chạm lên xuống)	Có
Bảng đồng hồ tốc độ	Màn hình TFT 12,3"
Màn hình giải trí trung tâm	Màn hình TFT 12,3"
Kết nối Apple Carplay & Android Auto	Không dây
Hệ thống âm thanh	8 loa với hiệu ứng âm thanh vòm
Sạc không dây	Có
Điều khiển trên tay lái	Có
Cổng sạc USB cho hàng ghế sau	Có

Lưu ý:

- Mọi tên model, chủng loại, thương hiệu bất kỳ nào xuất hiện tại mục này (kể cả trong trường hợp không có thuật ngữ hoặc tương đương phía sau) chương này đều chỉ mang tính tham khảo, không mang ý nghĩa bắt buộc. Nhà thầu có thể chào theo các model, chủng loại, thương hiệu đó hoặc bất kỳ model, chủng loại, thương hiệu khác nhưng phải đáp ứng bằng (tức là tương đương) hoặc cao hơn các điều kiện kỹ thuật quy định ở trên;

- Thuật ngữ “hoặc tương đương” tại E-HSMT này được hiểu là tương đồng về tiêu chuẩn sản xuất, công nghệ chế tạo, tính năng - hiệu quả - hiệu suất sử dụng.....;

- Trường hợp nhà thầu chào hàng hoá có thông số kỹ thuật tương đương, Nhà thầu phải có tài liệu chứng minh tính tương đương của thông số kỹ thuật, hàng hoá đó.

- Đối với thông số kỹ thuật về kích thước và khối lượng tịnh của hàng hóa chỉ mang tính chất tương đối.

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu phải có đại lý hoặc trung tâm bảo hành có khả năng sẵn sàng để thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư.

- Thời gian bảo hành: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng xe ô tô bảo hành tối thiểu 03 năm hoặc 100.000 km tùy điều kiện nào đến trước.
- Cung cấp phụ tùng/linh kiện thay thế ≥ 10 năm kể từ ngày hết thời hạn bảo hành.
- Đảm bảo chất lượng, kỹ thuật trước khi đưa vào sử dụng.
- Nhà thầu có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ cho đại diện của Chủ đầu tư.
- Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ Chủ đầu tư trong quá trình đăng ký, đăng kiểm xe.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Kiểm tra số lượng và chất lượng hàng hóa khi giao hàng.
- Kiểm tra sự phù hợp của hàng hóa cung cấp với các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của hồ sơ mời thầu.
- Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư trước ít nhất là 02 ngày trước khi tiến hành bàn giao hàng hoá.